TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN LẠC** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Lạc, ngày 19 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Lan A**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu X, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ Bị đơn: Anh **Bùi Đại Q**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu X, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng N.**

Địa chỉ trụ sở: Số Y, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người được ủy quyền: Ông **Nguyễn Hữu Th –** Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng N huyện T, tỉnh Hòa Bình

Người được ủy quyền lại: Ông **Bùi Anh T –** Phó Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Chi nhánh Ngân hàng N huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58; khoản 1 Điều 59 và khoản 1 Điều 60 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Lan A và anh Bùi Đại Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Lan A và anh Bùi Đại Q thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Bùi Thị Lan A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Bùi Đan N, sinh ngày 12/6/2011 và chưa yêu cầu anh Bùi Đại Q việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Đại Q có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Chị Bùi Thị Lan A và anh Bùi Đại Q tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận như sau:

Chị Bùi Thị Lan A được sở hữu chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển kiểm soát 28A-00.8XX, đăng ký xe mang tên Bùi Đại Q. Anh Bùi Đại Q được sở hữu chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 28T1-25YY, đăng ký xe mang tên Bùi Đại Q.

2.4. Về công nợ chung: Chị Bùi Thị Lan A có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh huyện T số tiền 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 3007LAV201803ZZZ ngày 04/10/2018 khi đến hạn.

2.5. Về án phí: Chị Bùi Thị Lan A phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Bùi Đại Q phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Bùi Thị Lan A tự nguyện chịu phần án phí cho anh Bùi Đại Q. Chị Bùi Thị Lan A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0001531 ngày 21/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, đối trừ chị Bùi Thị Lan A được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND TT Mường Khến (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Doanh